

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HS-ST

Ngày: 29 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Trí Trung**.

2. Bà **Chung Thị Thu Nguyệt**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Đình Duẩn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Lý Khoa** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023 và ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Quốc P**, sinh năm 1987, tại tỉnh An Giang; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và cư trú tại: Số 326, khóm B, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H (đã chết) và bà Trần Thị R; vợ tên Nguyễn Thị Kim D đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ, tạm giam: Không có; Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/7/2023 đến nay; Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1988; *Cư trú tại:* Số 727, Võ Văn K, Khóm 3, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. **Văng Thị Chúc X**, sinh năm 1993; *Cư trú tại:* Số 456, ấp B, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 1986; *Cư trú tại:* Số 323^A, khóm B, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

3. **Trần Văn N**, sinh năm 1961; *Cư trú tại:* Số 323, khóm B, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1988 và Lưu Quốc P, sinh năm 1987 đã là vợ chồng và có 01 con chung tên Lưu Quốc Phú, sinh năm 2015. Hiện tại P và chị D đã ly hôn, cháu Phú giao cho P trực tiếp nuôi dưỡng.

Vào khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 29/5/2023, chị Văng Thị Chúc X chở chị D đến nhà của P tại số 326, khóm B, thị trấn LV xin được đón cháu Phú đi chơi. P nghĩ những lần thăm con trước đó, chị D có những tác động không tốt đến tư tưởng của cháu Phú, nên không cho chị D đưa cháu Phú đi chơi, mà yêu cầu ở tại nhà để chơi với cháu Phú, thì hai người xảy ra mâu thuẫn, cự cãi lẫn nhau. Lúc này P đứng trong nhà cự cãi với chị D đang đứng trước sân nhà. Chị D dùng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím của chị D quay phim lại diễn biến sự việc. Do chị D có lời lẽ thiếu tế nhị, xúc phạm P, nên P từ trong nhà đi đến vị trí của chị D đang đứng quay phim, dùng tay trái đánh trúng vào tay của chị D làm điện thoại trên tay chị D rơi xuống đường. P tiếp tục dùng tay trái nhặt điện thoại lên ném mạnh xuống đường làm điện thoại văng ra lộ nhựa cách vị trí P đứng khoảng 03 mét. Hậu quả điện thoại của chị D bị hư hỏng màn hình và cạnh viền. Sau đó P đi vào nhà, còn chị D đến Công an thị trấn LV trình báo vụ việc.

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, đã bị hư toàn bộ màn hình, phần cạnh viền phía trên bên phải bị móp;
- 01 USB hiệu Sandisk màu đỏ, 16GB bên trong chứa đoạn clip dung lượng 11,7MB định dạng kiểu Mp4, thời lượng 01 phút 41 giây.

Kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LV kết luận: Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng thiệt hại là 14.466.000 đồng.

Lưu Quốc P đã thoả thuận bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim D tổng số tiền là 30.000.000 đồng, gồm chi phí sửa chữa điện thoại là 14.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 15.500.000 đồng và được chị D làm đơn bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSLVo ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát huyện LV đã truy tố bị cáo Lưu Quốc P về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lưu Quốc P phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Quốc P từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Kim D đã được bị cáo bồi thường tổng số tiền là 30.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không giải quyết.

+ Về dữ liệu điện tử thu giữ: Căn cứ khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự, lưu hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Sandisk màu đỏ, 16GB bên trong chứa đoạn clip dung lượng 11,7MB, định dạng kiểu Mp4, thời lượng 01 phút 41 giây.

- Bị cáo Lưu Quốc P đồng ý xét xử vắng mặt người làm chứng Nguyễn Thị Ngọc A, Trần Văn N; thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, thống nhất kết luận định giá đối với tài sản bị thiệt hại.

- Bị hại chị Nguyễn Thị Kim D thống nhất nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo P, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Tại phiên tranh luận: Bị cáo và bị hại không tranh luận với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát Huyện và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Cụ thể: Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 29/5/2023 tại nhà của bị cáo P tại số 326, khóm B, thị trấn LV, huyện LV, thì giữa bị cáo và chị D xảy ra cự cãi lẫn nhau, nên bị cáo P từ trong nhà đi đến vị trí của chị D đang đứng quay phim, dùng tay trái đánh trúng vào tay của chị D làm điện thoại Iphone 14 Promax trên tay của chị D rơi xuống đường. Bị cáo P tiếp tục dùng tay trái nhặt

điện thoại lên ném mạnh xuống đường⁴ làm điện thoại văng ra lộ nhựa cách nơi bị cáo đứng khoảng 03m. Hậu quả điện thoại của chị D bị hư hỏng, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 14.466.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 29/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lưu Quốc P đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại điều khoản này quy định như sau:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;

b)
.....”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo P thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại D làm đơn bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo có ông nội, bà nội được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì và bị cáo có đóng góp cho việc làm từ thiện tại địa phương, được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại D tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về dữ liệu điện tử thu giữ: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đúng với quy định tại khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Quốc P phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Quốc P 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án ngày 29/9/2023.

Giao bị cáo Lưu Quốc P cho Ủy ban nhân dân thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo Lưu Quốc P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về dữ liệu điện tử thu giữ, áp dụng khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Lưu hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Sandisk màu đỏ, 16GB bên trong chứa đoạn clip dung lượng 11,7MB, định dạng kiểu Mp4, thời lượng 01 phút 41 giây.

3. Về án phí, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lưu Quốc P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Nguyễn Thị Kim D có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- Cơ quan CSĐT CA H. LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA ^(Đuẩn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã có)

Trần Hiến Cường